**2. Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 20 m3/ngày đêm đến dưới 3.000 m3/ngày đêm.**

**a) Trình tự thực hiện**

**- Bước 1.** Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép chuẩn bị đầy đủ hồ sơ nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường - địa chỉ số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1 hoặc qua bưu điện.

Thời gian nhận hồ sơ: Trong các ngày làm việc, từ thứ hai đến thứ sáu

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

**- Bước 2.**Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cấp biên nhận có ngày hẹn trả kết quả cho người nộp (trường hợp nộp trực tiếp).

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ:Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.

**- Bước 3.**Trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo.

+ Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép.

+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc.

+ Trường hợp phải lập lại báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ đề nghị cấp phép.

**- Bước 4.**Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày có giấy phép, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.

Khi đến nhận kết quả, người đến nhận phải xuất trình biên nhận hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc qua bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép (theo mẫu);

+ Báo cáo tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép (theo mẫu);

+ Bản sao giấy phép đã được cấp.

 - Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** Ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ; trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thì thời gian thẩm định lại không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, hoàn thiện.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tài nguyên và Môi trường.

**g*)* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**Giấy phép thăm dò nước dưới đất (Gia hạn hoặc điều chỉnh) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

**h) Phí, lệ phí:**

Phí thẩm định báo cáo tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Mức thu** |
| Đối với thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200 m3/ngày đêm. | đồng/thiết kế giếng | 200.000 đồng |
| Đối với đề án có lưu lượng nước từ 200 m3/ngày đêm đến dưới 500 m3/ngày đêm. | đồng/đề án | 550.000 đồng |
| Đối với đề án thăm dò có lưu lượng nước từ 500 m3/ngày đêm đến dưới 1.000 m3/ngày đêm. | đồng/đề án | 1.300.000 đồng |
| Đối với đề án thăm dò có lưu lượng nước từ 1.000 m3/ngày đêm đến dưới 3.000 m3/ngày đêm. | đồng/đề án | 2.500.000 đồng |

Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng được miễn thu phí

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

-Đơn đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất ( Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

- Báo cáo tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép (Mẫu số 24 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Có đề án, báo cáo phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước đã được phê duyệt hoặc phù hợp với khả năng nguồn nước nếu chưa có quy hoạch tài nguyên

nước.

- Báo cáo phải do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước.

- Thông tin, số liệu sử dụng để báo cáo phải bảo đảm đầy đủ, rõ ràng, chính xác và trung thực.

Riêng với trường hợp gia hạn, tổ chức, cá nhân còn phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Giấy phép vẫn còn hiệu lực và hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép được nộp trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất chín mươi (90) ngày;

- Đến thời điểm đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến giấy phép đã được cấp theo quy định của pháp luật và không có tranh chấp;

- Tại thời điểm đề nghị gia hạn giấy phép, kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước, khả năng đáp ứng của nguồn nước.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

 - Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012.

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tài nguyên nước.

- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.

- Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước.

- Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Mẫu 02**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT, ngày 30/5/2014*

*của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN/ĐIỀU CHỈNH**

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**Kính gửi:** ...............................................................................................(1)

**1. Thông tin về chủ giấy phép:**

1.1. Tên chủ giấy phép:…............................................................................

1.2. Địa chỉ:………..........…...........................…....……........….................

1.3. Điện thoại: ………..……… Fax: ……….… Email: …....................

1.4. Giấy phép thăm dò nước dưới đất số:.. ngày......tháng.......năm........do (*tên cơ quan cấp giấy phép*) cấp.

**2. Lý do đề nghị gia hạn/ điều chỉnh giấy phép:** .....................................

**3. Thời gian đề nghị gia hạn/nội dung đề nghị điều chỉnh giấy phép:**

- Thời hạn đề nghị gia hạn:.....…tháng/năm *(trường hợp đề nghị gia hạn)*.

- Nội dung đề nghị điều chỉnh:......... *(trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép).*

**4. Giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo Đơn này gồm có:**

- Bản sao giấy phép đã được cấp.

- Báo cáo tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép.

- Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan.

**5. Cam kết của chủ giấy phép:**

- *(Chủ* giấy *phép)* cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- *(Chủ giấy phép)* cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Giấy phép và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Khoản 4 Điều 14 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

*- (Chủ giấy phép)* đã gửi một (01) bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố....................................................................................... (2)

Đề nghị *(tên cơ quan cấp phép)* xem xét, gia hạn/điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất cho ( *tên chủ giấy phép*)./.

*......., ngày.......tháng.......năm........*

 **Chủ giấy phép**

*Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)*

**HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN:**

(1) Tên cơ quan cấp phép: Sở Tài nguyên và Môi trường *(theo quy định tại Điều 28 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; Điều 21 của Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)*.

(2) Phần ghi này áp dụng cho trường hợp gia hạn/điều chỉnh giấy phép thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Mẫu 24**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT, ngày 30/5/2014*

*của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)**

(Trang bìa trong)

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**

**CÁC QUY ĐỊNH TRONG GIẤY PHÉP**

............................ (1)

**(Trường hợp gia hạn/điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất)**

|  |  |
| --- | --- |
| TỔ CHỨC, CÁ NHÂNĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉPKý (đóng dấu nếu có) | ĐƠN VỊ LẬP BÁO CÁOKý, đóng dấu |

Địa danh, tháng…./năm…..

(1) Ghi công trình, vị trí và lưu lượng thiết kế

**HƯỚNG DẪN NỘI DUNG**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH TRONG GIẤY PHÉP**

(*Trường hợp gia hạn/điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất* )

**Mở đầu**

1. Trình bày các thông tin của chủ giấy phép thăm dò nước dưới đất *(tên chủ giấy phép, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động đối với tổ chức/họ tên, số CMND, địa chỉ thường trú đối với cá nhân).*

2. Trình bày các nội dung, thông tin chủ yếu của giấy phép thăm dò nước dưới đất đã được cấp gồm: số giấy phép, ngày cấp, cơ quan cấp, thời hạn còn lại của giấy phép; vị trí, mục đích, quy mô thăm dò, tầng chứa nước thăm dò; nội dung, khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu theo giấy phép thăm dò.

3. Khái quát các nội dung cơ bản của báo cáo, bao gồm các nội dung chủ yếu về tình hình thực hiện giấy phép thăm dò, lý do đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép, nội dung đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép.

4. Trình bày đầy đủ các thông tin về năng lực của tổ chức/cá nhân thi công thăm dò, tổ chức/cá nhân lập báo cáo và đánh giá việc đáp ứng các điều kiện theo quy định.

**I. Tình hình thực hiện giấy phép thăm dò nước dưới đất.**

1. Trình bày tổng quan về tình hình thực hiện giấy phép thăm dò nước dưới đất và các vấn đề liên quan đến việc thực hiện nội dung, khối lượng các hạng mục thăm dò trong quá trình thi công thăm dò nước dưới đất.

2. Thuyết minh, trình bày cụ thể các vấn đề, thông tin, số liệu về tình hình thực hiện giấy phép thăm dò nước dưới đất, với các nội dung chủ yếu sau:

a) Tình hình thi công đối với từng hạng mục thăm dò, gồm các thông tin: ngày bắt đầu thi công, phương pháp thi công, việc tuân thủ quy trình, quy phạm kỹ thuật khi thi công, kết quả đạt được, tiến độ thực hiện so với kế hoạch và các vấn đề khó khăn, sự cố gặp phải trong quá trình thi công;

b) Nội dung, khối lượng các hạng mục thăm dò chưa thực hiện và trình bày rõ lý do chưa thực hiện;

c) Lập bảng tổng hợp nội dung, khối lượng các hạng mục thăm dò đã thực hiện và chưa thực hiện.

3. Đánh giá tình hình chấp hành các nội dung quy định trong giấy phép thăm dò nước dưới đất.

4. Tổng hợp, đánh giá xác định rõ những nội dung khác biệt giữa thiết kế và thi công thực tế của các hạng mục công tác, đề xuất phương án điều chỉnh trong quá trình thăm dò.

**II. Lý do đề nghị gia hạn/ điều chỉnh giấy phép thăm dò.**

1. Trình bày các lý do liên quan đến việc đề nghị gia hạn/ điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất *(điều kiện mặt bằng thi công khó khăn; có sự khác biệt về cấu trúc địa chất thủy văn thực tế so với dự kiến; khối lượng thăm dò thay đổi vượt quá 10% so với phê du yệt hoặc các lý do khác)*.

2. Thuyết minh các hạng mục thăm dò đề nghị điều chỉnh *(khoan, bơm,...)* và các nội dung điều chỉnh *(trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép).*

**III. Nội dung đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép thăm dò.**

1. Trình bày thời gian đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò nước dưới đất:.... tháng/năm *(đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò)* .

2. Trình bày cụ thể các nội dung đề nghị điều chỉnh và thuyết minh rõ trình tự, thời gian thực hiện, yêu cầu kỹ thuật đối với từng hạng mục thăm dò điều chỉnh, kèm theo bảng tổng hợp nội dung, khối lượng điều chỉnh *(trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép thăm dò).*

3. Thuyết minh, mô tả sơ đồ bố trí công trình thăm dò *(trường hợp điều chỉnh có sự thay đổi về sơ đồ bố trí công trình thăm dò)* .

4. Thuyết minh, mô tả việc điều chỉnh thiết kế công trình thăm dò *(trường hợp điều chỉnh có sự thay đổi về thiết kế công trình thăm dò hoặc điều chỉnh chiều sâu thăm dò)*.

**Kết luận và kiến nghị**

**Phụ lục kèm theo Báo cáo**

1. Sơ đồ bố trí công trình thăm dò tỷ lệ 1:25.000 hoặc lớn hơn *(trường hợp có sự thay đổi về sơ đồ bố trí công trình thăm dò)*;

2. Bản vẽ thiết kế công trình thăm dò *(trường hợp có sự điều chỉnh thiết kế/chiều sâu thăm dò).*